

..."Vậy nên để quan hệ giữa các nước kinh tế và các nước chính trị là thế nào?"



Khai mạc Hội Nghị Ban Chấp hành trung ương, ngày 6/10/2011, Nguyễn Phú Trọng cho biết: “*Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước ta hiện đang có những khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương. Vì vậy, Ban Chính trị đề nghị Trung ương dành thời gian thích đáng cho nội dung này.*”

Lý do triệu tập họp Hội Nghị xác nhận những công việc đang gặp bế tắc trong việc đi u hành nước kinh tế Việt Nam.

Trong bài khai mạc Ông Trọng còn tiết lộ đã có những khác biệt ý kiến trong Ban Chính Trị về việc đi u hành kinh tế của Thủ Dũng đến đề nghị công khai mang ra bàn thảo: “*Và qua, các báo cáo, tài liệu của Ban cán sự đảng Chính phủ đã được chuyển bổ công phu, nghiêm túc; đã lắng nghe, tiếp thu được những ý kiến đóng góp của các ngành và các cơ quan, các chuyên gia, các nhà khoa học. Ban Chính trị cũng đã dành một ngày để nghe và cho ý kiến. Tuy nhiên, do đây là vấn đề lớn và rất phức tạp, không ít nội dung còn có ý kiến khác nhau ...*”

Ông Trọng đề nghị Ban Chấp hành trung ương: “*Cần trả lời câu hỏi, hiện nay kinh tế - xã hội nước ta đang ở đâu; đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất chưa; xu hướng sắp tới thế nào? Nhận định, đánh giá chuyển xác tình hình và đề báo đúng xu hướng phát triển là cần cơ sở quan trọng để có quyết sách đúng.*”

hội

Ông còn tiết

“Phải

chẳng sắp tới chúng ta vẫn phải tiếp tục ưu tiên hàng đầu cho việc khuyến khích phát triển kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, duy trì mức tăng trưởng hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện đời sống kinh tế; theo dõi và nắm vững chủ trương cho tăng trưởng cao hơn những năm

từ p theo c& a k& ho& ch 5 năm."

Câu nói cho thấy chính cá nhân ông cũng không còn tin tưởng vào khả năng đi&u hành kinh tế của Thủ Dũng. Ông còn xác nhận rằng phân hóa trầm trọng đang xảy ra giữa 14 thành viên Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam.

Kinh Tế Thủ Tr&ng Ch& t&n t&i d&i Thủ Ch& Dân Ch&

Kinh tế và Chính trị là hai lãnh vực luôn gắn bó bên nhau. Thủ chế chính trị dân chủ vì dân do dân và của dân. Vậy phải chăng nước kinh tế thị do cũng là của dân do dân và vì dân ? Đúng vậy kinh tế quốc dân là tổng hợp tài sản, có vật chất lẫn tinh thần, của tất cả các thành viên sống trong cộng đồng quốc gia. Do đó sự phát triển của một nước kinh tế là tổng thành quả đóng góp của mọi thành viên và vì lợi ích chung của cộng đồng dân tộc. Dân có giàu thì nước mới mạnh. Ông Adam Smith đưa ra lý thuyết về một nước kinh tế lý tưởng, đó là mỗi cá nhân được hoàn toàn tự do quy&t đời nh và hành động kinh tế để tối đa lợi ích cá nhân. Ông ví kinh tế thị do như cánh tay vô hình tạo nên sự thăng tiến xã hội.

Trên thực tế quy&n lợi và quy&n lợi cá nhân lợi là động cơ thúc đẩy con người hành động. Cá nhân lợi thì quên đi hay không biết đến quy&n lợi của xã hội và của các thế hệ tiếp&ng lai. Tự suy nghĩ ích kỷ dẫn đến hậu quả kinh tế không mang đến lợi ích tối &u, mà có khi còn làm hại cho xã hội. Thủ tr&ng thị do lý tưởng không tồn tại trên thực tế.

Xã hội càng tiến triển thì nhu cầu mất trái của thế tr&ng thị do càng bức &. Từ đó chính phủ được giao cho trách nhiệm đi&u chỉnh các yếu kém của thế tr&ng thị do nhằm mang lại lợi ích tối &u cho cộng đồng dân tộc. Dưới chế độ dân chủ người dân sẽ tự do chọn lựa người đại diện để bầu vào và tranh đấu cho quyền lợi của mình.

Thủ chế dân chủ cũng phát sinh hệ thống truyền thông đặc &p và chuyên môn, thông tin các sai sót của thế tr&ng thị do để chính phủ và cá nhân nhanh chóng giám thi&u mọi nguy hại đến xã hội.

Chính vì thế nước kinh tế thế giới đang phải đối c xây dựng trên nền tảng cơ sở a mặt thế ch dân ch . Vì thế trong cùng hoàn c nh và đi u ki n, nước nào càng dân ch thì dân t c đó càng thế nh v ng vẫn minh.

Kinh Tế Kế Hạch Hóa Công Sản

Ng c i v i thế ch dân ch là đ c tài toàn tr c ng s n. Đó m i quy t đ nh xu t phát t m t cá nhân (Stalin, Mao Trạch Đông ...) hay t m t nhóm ng i (B Chính Tr , Trung ng Đ ng...). Trên lý thuyết m i ng i đ c nhà n c c ng s n lo cho t m i ng c m, manh áo, đ n giáo d c, công vi c làm, thế m chí c v i c đ ng v g ch ng sinh con đ cái.

Trên thế t cá nhân thế ng ích k quên đi, hay thi u nh n thế đ c quy n i c a xã h i và c a các thế h t ng lại. Và khi nhà n c quy t đ nh m i v n đ thì các cá nhân cũng m t đi đ ng l c thẳng ti n, h tr thành thế đ ng, không mu n ti n thế , s ng bám vào xã h i, đ n đ n đ a đ t n c đ n suy thoái kh ng h ang. Cán b đ ng viên thì l m đ ng quy n l c v vét tài s n qu c gia và k t qu là s p đ toàn b h thế ng nh đã x y ra t i Đông Âu và Liên Xô. M t vài qu c gia còn b c ng s n chi m đóng nh Vi t Nam cũng đang b c vào con đ ng s p đ .

Mô Hình Trung Công

Cu i thế p niên 1970, Trung c ng đã b t đ u áp đ ng m t mô hình c i m kinh tế nh ng v n xi t ch t gu ng máy chính tr . Mô hình này kh i đ u b ng vi c Trung c ng cho thi t l p m t s khu ch xu t v i v n đ u t n c ngoài s đ ng ngu n lao đ ng r , t p trung cho xu t kh u.

T đó đ n nay nhà c m quy n Trung c ng luôn tìm m i cách đ tr giúp t i đa cho vi c xu t kh u. C thế nh t là vi c k m gi đ ng Nguyên (nhân dân t). Nh n l c này hàng Trung c ng r h n thế giá đ có thế c nh tranh trên thế tr ng qu c t . Hàng hóa s n xu t và xu t kh u đã t o thêm công ăn vi c làm và thúc đ y thúc đ y n n kinh tế tăng tr ng. Vi c gia tăng xu t kh u l i t o ra m t cán cân thế ng m i thế ng đ . Thế ng đ này l i đ c đ u t vào các ngành công ngh xu t kh u t o thêm công ăn vi c làm và c thế h cho là phát tri n b n v ng và n đ nh.

Thị trường việc giá trị nguyên làm giá hàng sản xuất rồi họ nhận được giá trị sản phẩm việc tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá và nhân công đã không được bồi hoàn lao động, tiền lương rất thấp. Nói cách khác phương thức đi hành kinh tế của Trung cộng là làm mất tài nguyên và bóc lột lao động.

Vì được nhà nước bảo trợ, các nhà sản xuất mới đi được lợi nhuận tranh với lâu dài chỉ còn khả năng sản xuất các mặt hàng rẻ tiền kém phẩm chất. Người tiêu dùng hàng hóa nhập khẩu phẩm chất cao thì lợi nhuận họ nhận được giá, đến đến việc người dân chỉ được tiêu thụ các hàng hóa rẻ tiền kém phẩm chất, hàng tồi, hàng xấu, hàng dơ bẩn. Cũng chính vì những lý do trên họ hút các quốc gia phát triển đã cho thấy họ nhận được hàng hóa nhập khẩu được từ do giao thương trên thị trường quốc tế và người tiêu dùng. Giá trị nguyên là một phương thức lợi nhuận đã được đào tạo ở ba thập niên qua.

Mô hình kinh tế Trung cộng đến đến hai họ đều vô cùng nghiêm trọng. Thị trường Trung cộng có nhiều tài nguyên và nhu cầu nguyên nhiên vật liệu cần cho sản xuất càng ngày càng gia tăng. Thị trường tiêu phẩm gia tăng sản xuất Trung cộng bằng mọi cách phải giữ các thị trường sản có và tìm mọi cách xâm chiếm các thị trường mới. Sản phẩm chất bá quyền Trung cộng trở nên một mối đe dọa cho nền kinh tế tự do và hòa bình thế giới.

Thị trường về ngân sách và người tiêu dùng đã đến đến việc giảm chi phí quy định để phải vay mượn nợ công để đầu tư vào các công trình thiêu hủy. Những công trình lớn được hoàn tất những phẩm chất kém hay không mang lại các lợi ích thiết thực cho xã hội. Những tài sản đã xây dựng trên các tuyến đường sắt cao tốc nói lên được thực trạng kinh tế Trung cộng. Những thành phố được xây dựng không ngừng, mặc dù dân Trung và Việt Nam thiêu hủy nhà ở phải chui rúc trong các khu ổ chuột. Những Tập Đoàn kinh tế cũng được thành lập từ tiền vốn chính phủ và đầu tư hoạt động không mang lại những lợi ích thiết thực cho quốc gia. Thậm chí lợi ích và trở thành gánh nặng quốc gia.

Các công trình càng lớn, các tập đoàn càng to thì việc tham ô của công càng lớn. Khó khăn cách giữa cán bộ giàu có và người dân nghèo khổ càng ngày càng rõ ràng. Mọi đầu tư, mọi tập đoàn, mọi kinh doanh lợi nhuận trung vào các thành phố lớn đào sâu khó khăn cách chênh lệch phát triển giữa nông thôn và thành thị. Khi kinh tế càng tăng tốc thì bất công, bất mãn, chiến tranh đi càng gia tăng và guồng máy chính trị phải sản xuất bạo lực trấn áp.

Vì áp dụng mô hình này tình trạng tại Việt Nam còn tiếp diễn hàng năm và như Việt Nam Trung cộng đã trở thành một trái bom chờ nổ bất cứ lúc nào.

Chiến Tranh Kinh Tế Hoa Kỳ Trung Cộng

Việt Trung cộng không giá đồng Nguyên như hàng đồng công ăn việc làm tại các quốc gia tiêu thụ hàng hóa nước này. Việt Nam cũng đồng giá thép đồng tiền như hàng vì thiêu thiếu ai đó nên ít khả năng hàng.

Theo tính toán với Mỹ kim đồng Nguyên đồng đồng giá thép hàng năm chỉ tăng 20 đến 40 phần trăm. Trong khi tỷ giá đồng Việt lại chỉ tăng trong vòng trên dưới 10 phần trăm. Đây chính là lý do hàng hóa Trung cộng đã giảm chi tiêu doanh nghiệp Việt Nam. Sản phẩm nước ta không khác các nhà hàng đồng kinh tế luôn cần quan tâm đến mặt thay đổi của nước ta. Vì các thay đổi này sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc gia của mình.

Ngày 11/10/2011 vừa qua, Thủ tướng Việt Nam Bộ phiêu thông qua Đạo luật giám sát tỷ giá giao dịch tiền tệ. Đạo luật này cho phép chính phủ Hoa Kỳ áp dụng thuế quan trên các sản phẩm nhập cộng vào Hoa Kỳ từ các nước đồng giá thép đồng tiền của họ. Đạo luật này chủ yếu nhắm vào Trung cộng phải tăng giá đồng Nguyên đồng tranh công bằng trên thị trường hàng hóa Hoa Kỳ. Nếu đồng của họ Việt thông qua Đạo luật này sẽ làm giảm sản lượng hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ, như thuế giảm sản xuất, giảm nhân đồng và giảm mức độ tăng trưởng Trung cộng.

Việt Nam cũng đồng giá thép đồng Việt nên cũng sẽ bị chi phối bởi Đạo Luật này. Trong vòng 5 năm qua, Trung cộng còn sản đồng Việt Nam như một cửa khẩu để chuyển hàng của họ ra thị trường thế giới. Nhu cầu một hàng dân nhân sản xuất tại Việt Nam như hàng thực là hàng hóa đồng sản xuất bên Tàu. Tình trạng này càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Nhu cầu quốc gia trên thị trường đã cần cáo sự trợ giúp Việt Nam vì hàng ngày gian khổ nói trên.

Cho đến nay một số đồng gia đình bên đồng đồng đồng Cộng sản ban phát đồng quy định đồng lợi vì thị trường hàng hóa xuất nhập Việt Nam đều nằm trong vòng kiểm soát của chúng. Bên này lợi ích không theo lợi nhu cầu của họ và lợi ích nhân phá hoại nhân nhân nhân Việt Nam. Nếu bên Hoa Kỳ trợ giúp phải, chủ đồng cộng sản tại Việt Nam sẽ sớm sụp đổ. Chỉ cần cho các doanh nhân nhân thiện và đồng bào sản phẩm sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

Kinh Tế Việt Nam Mới Nước Kinh Tế Khát Thiến

Trước năm 1990, nước kinh tế Việt Nam chủ yếu dựa vào ngoại viện và vay mượn nước ngoài. Năm 1990, khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, nước Cộng sản quy định phải quay lại thu nhập nội Trung cộng, áp dụng mô hình phát triển Trung cộng, dùng thuế dựa vào vay mượn và đầu tư quốc tế để sống còn.

Thế Dũng chính là người đã đưa nước Cộng sản giao trách áp dụng mô hình Trung cộng vào Việt Nam. Thế Dũng bắt đầu làm Trưởng Ban Kinh tế Trung cộng, phụ trách tài chính của nước năm 1996. Sau đó được đưa lên giữ chức Phó Thủ tướng Trung cộng và Chủ tịch Hội đồng Tài chính - Tiền tệ, kiêm chức Thủ tướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Rồi Thế Dũng đi diển nước Cộng sản trong việc đi đầu hành nước kinh tế Việt Nam.

Các lãnh đạo cộng sản trước đây mặc dù cũng thu được Trung cộng nhưng ít ra còn biết lắng nghe, còn nhận thấy mặt dễ dựa của Trung cộng, họ cũng chấp nhận nói vô cảm để bắt mặt trước nói thì không khác của người dân và chấp nhận dám công khai tuyên bố bán nước.

Trong lần tiếp Địch ở Trung cộng Khổng Huy ở Hồ vựa qua, Thế Dũng công khai tuyên bố “Việt Nam luôn ghi ơn sự giúp đỡ quý báu của Trung Quốc trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong xây dựng và phát triển kinh tế ngày nay.” Vốn ân sâu nghĩa nặng với Trung cộng, vốn tham muốn nước Trung cộng, thiêu trí tuệ lại mang bệnh chết được tài Thế Dũng đã biến Việt Nam thành một thị trường nghèo của Tàu. Sau hơn một nhiệm kỳ Thủ tướng, Tấn Dũng đã đặt nặng chỉ tiêu vĩ mô của một nước kinh tế khát thiến.

Một bài chi ngân sách nghĩa là thiêu tiền cho Thế Dũng chi tiêu. Tiền thu của dân, tiền bán tài nguyên quốc gia, tiền vay mượn nước dân tộc ngoại quốc không được chi trả cán bộ nước, nhà nước, tập đoàn công ty quốc doanh và những công trình chi tiêu hoành tráng những công mang lại lợi ích thiết thực cho dân.

Đã thiêu u tiên, ngày 6/7/2011, Thủ Dũng lập i vớ a ban hành Quyết đnh 1081/QĐ-TTg vớ Quy hoạch tng th phát trin kinh tế – xã hội thành phố Hà Nội. Thủ Dũng đ ki n tng nhu cầu v n đ u t th i k 2011-2015 là t 1.400 – 1.500 nghìn t đng theo giá th c t (tng ng ng kho ng 69-70 t USD); và kho ng 2.500 – 2.600 nghìn t đng (tng ng đng kho ng 110-120 t USD) th i k 2016-2020.” Tiên này chính y là vay m n t Trung cng.

Nm trong quy hoạch này ba cây cầu v t Mai Dịch, Ngã Tư Sở và Ngã Tư Vng s p b phá b . C ba ch m i đ c xây xong trong vòng 5 năm đ i, v i tr giá g n 5,000 t đng tng đng v i 250 tri u M kim, nay s b đ p b . Vô cùng lãng phí tài s n qu c gia.

Cũng nm trong quy hoạch, ngày 10/10/2011, Tân Bộ trng Giao thông-Vận ta i Đinh La Thăng loan báo Tập đoàn C khí Đng sắt Trung Quốc (CREC) s kh i công xây dng tuyến tàu điên trên cao tri giá trên 550 tri u M Kim t i Hà Nội. Theo Tân Hoa Xã khoa n tiên đầu t này là do chính phủ Trung cng cho vay.

Phát biêu trong lễ kh i công, ông Thăng cho bi t sẽ s m hợp vớ chính quyền Hà Nội i đ gia i quyết đ t điên m các vng mắc trong viê c th c hiên án tàu điên trên cao này, nhất là "gia i phóng m t bằng". Th ra đ án này và toàn quy hoạch thành phố Hà Nội là quyết đnh của Thủ Dũng. Qu c H i không c n thông qua, chính quy n đ a phng ch a đng ý, dân chúng đ a phng không đ c tham kh o. “Gi i phóng m t bằng” ít nhi u s đ n đ n vi c c p đ t c a dân và nh th chi n tranh gi a Thủ Dũng và b n tay sai v i dân chúng Hà Nội s n ra. Có áp b c s đ n đ n đ u tranh. Bi t đầu đây s là chìa khóa cho Cách Mng Hoa Lài t i Vi t Nam.

Nh c đ n Hà Nội i nh đ n Đ i l **“Ngàn Năm Thăng Long”**, Tri u đ i Thủ Dũng cũng đ c ti ng là th i k c a **“hoan l c”**. Ch th nhà c m quy n cng s n đã chỉ ra hng ch c t M Kim đ mua vui Qu c Khánh Trung cng. Có vui ng i dân m i vô t quên đi n n đang càng ngày càng chng ch t. L i là n t Trung cng **“k thù trun n ki p c a dân t c Vi t Nam”**.

Như người việ t đã trình bày trong bài “**Nguyễn Tấn Dũng: Tập Đoàn Tập Bản Đồ**”, Tập Dũng chính là người đã khai sinh ra hàng loạt các Tập Đoàn Tập Công Ty kiệ u Trung cệ ng hậ at đệ ng thiệ u hiệ u quệ , đệ y tham ô và lãng phí. Tập đó đệ n đệ n nệ nệ c ngoài và nệ công cậ ng ngày cậ ng chệ ng chệ t. Kệ t nệ i Tập Dũng không thệ in tiệ n Việ t Nam đệ trệ nệ quệ c tệ . Thiệ u ngệ ai tệ là thiệ u khệ năng thanh toán quệ c tệ , trong trệ ng hậ Vinashin, Tập Dũng thành tên quệ it nệ .

Xây đệ ng mậ t nệ n kinh tệ là phệ i xây đệ ng niệ m tin cệ a dân, cệ a các nhà đệ u tệ trong nệ c và ngoài nệ c. Tập Dũng lậ quá tệ tin vào tài in tiệ n đệ ng. Tiệ n cậ ng in thì cậ ng mậ t giá. Lậ m phát phi mã lậ i làm mậ t niệ m tin vậ n đã rệ t ít.

Rệ xuệ t cệ ng thì chệ tậ p trung vào hàng hóa rệ tiệ n và nguyên nhiên liệ u thô. Trong khi y lậ i phệ i nhậ p cệ ng nhệ ng hàng hóa cao cậ p phệ c vậ các Tập Đoàn Tập Bản Đồ , cán cân ngệ ai thệ ng đậ ra thâm hậ t.

Đệ c biệ t là hàng hóa cệ a Trung cệ ng đã tràn ngậ p thệ trệ ng Việ t Nam. Hậ ng năm cán cân giao thệ ng giệ a hai nệ c nghiệ ng vậ phậ Việ t Nam đệ n hàng chệ c tệ Mậ Kim. Đó là con sệ thệ ng kê, sệ thệ c tệ cao hậ n nhiệ u. Nhiệ u tệ nhậ cệ c Bệ c Việ t Nam sệ đệ ng đệ ng Nguyên làm phệ ng tiệ n thanh toán chính thệ c. Lý do chính do thiệ u Mậ Kim đệ trệ và nhệ thệ thiệ u khệ năng đệ kệ m giá đệ ng bệ c Việ t Nam. Trong năm qua Việ t Nam đã phệ i nhiệ u lậ n phá giá đệ ng tiệ n.

Thiệ u khệ năng cệ nh tranh đệ u tệ ngệ ai quệ c vì thệ cệ ng sút giệ m. Đệ u tệ còn lậ i đa phậ n đệ n tệ Bệ c Phệ ng Trung cệ ng. Cậ ng nhậ n tiệ n đệ u tệ tậ Trung cệ ng Việ t Nam cậ ng lậ thuệ c và cậ ng chóng bệ đệ ng hóa bệ i Bệ c Phệ ng.

Hậ t sệ khách quan trong vòng 5 năm đệ lậ i nệ n kinh tệ Việ t Nam đã hoàn toàn bệ khệ ng trệ bệ i ngệ i Tàu. Tậ hàng hóa tiêu dệ ng, đệ n nhà máy sệ n xuệ t, đệ n công trệ ng khai thác tài nguyên, công trệ ng đệ u tệ , đệ u do ngệ i Tàu chệ đệ ng. Ngệ i Việ t mậ t cệ công ăn, việ c làm và đậng thệ t thệ ngay trên chính quệ hậ ng cệ a mình.

Viết Công Chả Bao Gi Hách Đnh Kinh Tế T Do

Đầu c đào tạo và làm việc trong ngành kinh tế, người viết tin đ nói rằng Vi t công chả bao gi có chính sách đ hách đnh kinh tế t do.

Hách đnh kinh tế vĩ mô là hách đnh ng n h n, sáu tháng đ n hai năm. Muốn hách đnh c n ph i đ a trên nh ng phân tích và tiên đoán chính xác v tình hình kinh tế xã h i chính tr và qu c t . Chính sách vĩ mô muốn có hi u qu c n đ đ a ra t c n năm tr c thì m i có th đi u h ng đ c các ch tiêu vĩ mô. M i thay đ i t i Vi t Nam ch y u phát xu t t 14 cái đ u r t h p ch th y sai thì s a, s a v n sai, sai l i s a, s a r i l i sai, càng s a càng sai. Trong 14 cái đ u này cái đ u h p nh t là đ u c a Th Dũng, t c thay cái đ u này l i đ c đ ng Công s n giao cho đi u hành n n kinh tế Vi t Nam.

Chả có kh năng hách đnh vĩ mô, làm sao nh ng cái đ u ch bi t tranh giành quy n l c chính tr l i có th hách đnh kinh tế vĩ mô. Hách đnh kinh tế vĩ mô là hách đnh th chi n l c c n ng i bi t nhìn xa nhìn r ng c n vi n ki n.

Nh đã nói ph n trên kinh tế là c a dân do dân và vì dân, vì th khi đã m t đi ni m tin c a dân là đã m t đi kh năng hách đnh. Gi i c m quy n Vi t Nam cu i cùng ch lo ch ng đ đ b o v đ c quy n đ c l i c a h . Đ ng nghe nh ng gì c ng s n nói mà h y nhìn nh ng gì c ng s n làm.

Cái Cách Vi Mô

Trên lời mời Hội Nghị Trung ương Đảng nói về đầu bài và theo tạp chí VNEconomic hôm 30 tháng 9 thì Việt Nam cần có một cuộc đổi mới thật thà. Tiến sĩ Lê Đăng Doanh cho biết nếu cuộc đổi mới lần thứ nhất đã giúp cho Việt Nam thoát khỏi cảnh đói nghèo triền miên cả thời bao cấp, thì cuộc đổi mới lần thứ hai được coi là nhu cầu bức thiết để giúp Việt Nam thoát khỏi một cuộc khủng hoảng tài chính đang cận kề.

Được Đài Á Châu Tự Do phỏng vấn, Tiến sĩ Lê Đăng Doanh nhận mạnh: “Cuộc đổi mới lần thứ nhất đã đem lại cho Việt Nam các bước phát triển vượt bậc trong thời gian vừa qua. Nhưng đến nay thì những đổi mới đó không còn đủ nữa, và trong thời gian qua thì Việt Nam thấy rõ là gặp thách thức lớn. Vì vậy cho nên đợt đổi mới lần hai này là cần phải gắn liền với việc cải cách quản lý nhà nước, gắn liền với cải cách các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước khác. Cũng như cải cách quản lý về tài nguyên, và đợt đại cải cách này cần cho nền kinh tế phải nâng cao được hiệu quả và có năng lực cạnh tranh cao hơn.”
Nói về nội dung Việt Nam cần cải cách vi mô (microeconomic economic reform)

Cải cách vi mô thật sự rất cần thiết cho Việt Nam. Đây là phương cách để mang nền kinh tế Việt Nam thoát khỏi mô hình Trung ương. Vấn đề ở đây là làm như thế nào để tối ưu lợi ích xã hội.

Trong bài này người viết chỉ xin đưa ra vài vấn đề. Cải cách vi mô sẽ thực hiện như thế nào để đem lại sự công bằng cho người đang làm việc trong các khu vực được cải cách. Ai sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ hoàn, an sinh và huấn luyện lại tay nghề cho những người kém may mắn bị mất việc? Làm như thế nào để cải cách vi mô? Nếu cải cách doanh nghiệp nhà nước thì tiến có được là tài sản quốc gia sẽ được sử dụng như thế nào? Trên hết, lo cho người bị mất việc?

Hay chỉ vì Thủ Dũng đang khát tiền nên bán rẻ tài sản quốc gia để chi tiêu hoang phí trong các công trình hoành tráng không mang lại lợi ích thiết thực cho dân. Thực tế nhất là tài sản quốc gia bị biến hóa thành tài sản cá nhân lọt vào tay các tập đoàn như Thủ Dũng và gia đình. Có thêm

tiến bộ chúng tôi có thêm quy định và dân Việt tôi tiếp tục sống trong gông cùm cựa thiêu u sẫm mịt mịt quy định.

Trong lần đầu tiên tôi thấy đây, Ông Trần Xuân Bách nhận mệnh việc cải tổ chính trị của tiến hành song song với cải cách kinh tế: “*Vấn đề quan hệ giữa cải tiến kinh tế và cải tiến chính trị là thế nào? Có nên cứ cho mình không cần cải tiến, đã bỏ bỏ cả. Có nên cứ coi cải tiến kinh tế phải làm nhanh, còn cải tiến chính trị thì chậm rãi cũng bỏ cả chuyện. Có nên cứ cải tiến kinh tế, không cải tiến chính trị, đã bỏ cả to. Có nên cứ làm cả hai, nhưng không nhún nhường, gặp khó khăn. Hai lãnh vực này phải nhún nhường, không chân trước chân sau, không tiếp tục nhún nhường chân.*” Mặc dù ông Bách chỉ đề nghị cải cách chính trị trong nội bộ đảng Cộng sản, ông hoàn toàn không chấp nhận đảng đa đảng và dân chủ tam quyền. Thế nhưng đảng Cộng sản đã chọn “tiếp tục nhún nhường” để cùng gặp Thủ Dũng mặt tên buôn dân bán nước thu lợi ai để tiến hành trong lịch sử Việt Nam.

Trước đây Tiến sĩ Lê Đăng Doanh và nhiều trí thức Việt Nam đã báo động về tình trạng xâm phạm kinh tế của ngườiTàu. Trong guồng máy của ngườisinh viên ông Doanh và giới trí thức đứng lên ra nguyên nhân vì không có dân chủ. Vì không có dân chủ ngườidân đã không được chấp nhận làm những người có khả năng xây dựng một nước kinh tế do dân vì dân và của dân. Vì vậy việc tiếp tục không phải là cải cách kinh tế mà chính là thay đổi hệ thống chính trị. Có thể do có dân chủ Việt Nam mới có thể thoát khỏi cơn khủng hoảng và vươn lên để hòa nhập với cộng đồng thế giới.

Cộng nước cộng dân hay cộng chủ đề của ngườisinh là câu hỏi mà chúng ta cần phải tiếp tục.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne, Úc Đệi Lị
13/10/2011

Các bài khác về Nguyễn Tấn Dũng xin tìm trên google.

Nguyễn Quang Duy, 9/2011, “Hãy Nhìn Nhưng Gì Nguyễn Tấn Dũng Làm”

Nguyễn Quang Duy, 9/2011, “Nguyễn Tấn Dũng than “Chết Tiệt Cái Công Hàm 1958 !!!”

Nguyễn Quang Duy, 8/2011, “Nguyễn Tấn Dũng: Tiếp Đoàn Tội Bẩn Đẽ”

Nguyễn Quang Duy, 6/2011, “Phân Hóa Nước Bể - Hoa Kì Chưa Đánh Đã Thừng”

□